

BỘ Y TẾ
TRUNG TÂM MUA SẮM
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 395 /TTMS-NVD
V/v cung cấp thông tin vắc xin thuộc
danh mục đàm phán giá

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Các công ty sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh dược phẩm trên toàn quốc

Hiện nay, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (Trung tâm) đang rà soát để xây dựng phương án mua sắm vắc xin thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá.

Trung tâm đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá theo từng loại vắc xin, số lượng và khả năng giao hàng, cụ thể như sau:

1. Báo giá vắc xin có thành phần/hoạt chất, nồng độ, hàm lượng, dạng bào chế, đơn vị tính đáp ứng theo Phụ lục đính kèm công văn bao gồm các thông tin sau:

- Tên vắc xin; thành phần/hoạt chất; nồng độ/hàm lượng; số đăng ký lưu hành; hiệu lực số đăng ký; dạng bào chế; đường dùng; quy cách đóng gói; nhóm tiêu chí kỹ thuật (theo quy định phân chia nhóm theo tiêu chí kỹ thuật tại Thông tư 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ Y tế); nhà sản xuất, nước sản xuất; đơn vị tính; đơn giá (có VAT, đồng Việt Nam; giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, phí kiểm định và toàn bộ các chi phí khác liên quan, giao hàng tại kho của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương); giá kê khai/kê khai lại, ngày kê khai/kê khai lại.

- Hiệu lực báo giá (tối thiểu 180 ngày kể từ ngày ký).

- Trường hợp Quý công ty báo giá tăng/giảm so với kết quả lựa chọn nhà thầu trong vòng 12 tháng trước đến thời điểm hiện tại thì đề nghị giải trình ghi rõ lý do cụ thể.

2. Ý kiến về khả năng cung cấp theo thời gian yêu cầu cung cấp tại Phụ lục đính kèm công văn.

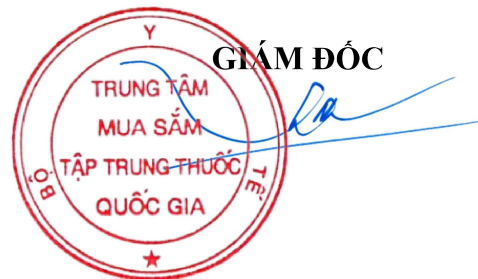
Kính đề nghị Quý Công ty phối hợp, có văn bản phúc đáp gửi về Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, địa chỉ tầng 3, nhà D, 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội và file mềm gửi về địa chỉ thư điện tử: nghepvduoc.ncdp@gmail.com **trước 14h00 ngày 09/4/2025.**

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (Phòng Nghiệp vụ Dược), nhà D, 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội. SĐT: 024.6273.2339.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Lê Đức Luận (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Trang Thông tin điện tử của Trung tâm;
- Cục Phòng bệnh (để phối hợp);
- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (để phối hợp);
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, NVD.



Lê Thành Công



PHỤ LỤC: DANH MỤC VẮC XIN ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN

(Kèm theo công văn số 395 /TTMS-NVD ngày 04 / 04 /2025 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia)

1. Vắc xin DPT-VGB-Hib:

STT	Thành phần/hoạt chất (*)	Nồng độ, hàm lượng (*)	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng cần mua	Thời gian yêu cầu cung cấp
1	Giải độc tố bạch hầu; Giải độc tố uốn ván; Ho gà (toàn tế bào); HbsAg (rDNA); Polysaccharide vỏ vi khuẩn Hib tinh khiết cộng hợp với giải độc tố uốn ván (Protein tải).	Mỗi liều 0,5ml vắc xin chứa: Giải độc tố bạch hầu ≤ 25 Lf (≥ 30 IU); Giải độc tố uốn ván ≥ 2.5 Lf (≥ 40 IU); Ho gà (toàn tế bào) ≤ 16 OU (≥ 4 IU); HbsAg (rDNA) ≥ 10 mcg; Polysaccharide vỏ vi khuẩn Hib tinh khiết cộng hợp với giải độc tố uốn ván (Protein tải) - 10 mcg.	Dung dịch tiêm	Chai/lo		
2	Giải độc tố bạch hầu tinh chế; Giải độc tố uốn ván tinh chế; Kháng nguyên ho gà toàn tế bào; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh chế (r-HBsAg); Polysaccharide của Haemophilus influenza type b (PRP) liên hợp với giải độc tố uốn ván.	Mỗi liều vắc xin 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu tinh chế 25 Lf (≥ 30 IU); Giải độc tố uốn ván tinh chế 5.5 Lf (≥ 60 IU); Kháng nguyên ho gà toàn tế bào 16 OU (≥ 4 IU); Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh chế (r-HBsAg) 12,5 mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenza type b (PRP) liên hợp với giải độc tố uốn ván (20-36,7 mcg) - 11 mcg.	Dung dịch tiêm	Chai/lo	1.909.020 liều	Trước ngày 31/10/2025

(*) Vắc xin phải đáp ứng 01 trong 02 loại thành phần/hoạt chất và nồng độ, hàm lượng nêu trên.

- Vắc xin có giấy phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam của Bộ Y tế còn hiệu lực tại thời điểm nhập khẩu.

- Đối với vắc xin nhập khẩu, hạn sử dụng của vắc xin phải có hạn dùng còn lại tối thiểu là $\frac{1}{2}$ hạn dùng tại thời điểm thông quan.

- Vắc xin được phép sử dụng cho trẻ trên 1 tuổi (tiêm mũi còn thiếu, tiêm nhắc lại).

2. Vắc xin phế cầu

STT	Thành phần/hoạt chất (**)	Nồng độ, hàm lượng (**)	Dạng bào chế	Đơn vị tính (**)	Số lượng cần mua	Thời gian yêu cầu cung cấp
1	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn; Protein vận chuyển CRM197.	Mỗi liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Hỗn dịch tiêm	Chai/Lọ	331.760 liều	Trong quý III/2025
2	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp	Mỗi bơm tiêm chứa 1 liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A Polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm		

	<p>7F polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 9V Polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 14 Polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 18C Polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19A Polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 19F Polysaccharid phé cầu khuẩn; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn; Protein vận chuyển CRM 197.</p>	<p>phé cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Protein vận chuyển CRM197 32mcg.</p>				
--	--	---	--	--	--	--

(**) *Vắc xin phải đáp ứng 01 trong 02 loại thành phần/hoạt chất và nồng độ, hàm lượng, đơn vị tính nêu trên.*

- Vắc xin có giấy phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam của Bộ Y tế còn hiệu lực tại thời điểm nhập khẩu.

- Đối với vắc xin nhập khẩu, hạn sử dụng của vắc xin phải có hạn dùng còn lại tối thiểu là ½ hạn dùng tại thời điểm thông quan

- Vắc xin được phép sử dụng cho trẻ dưới 1 tuổi.